

TĐĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/BC-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 8
	Ngày: 23.13.2026

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ



Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 46 và Điều 49 Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 216 kiến nghị của cử tri (trong đó: 124 kiến nghị gửi trước Kỳ họp thứ 10 và 92 kiến nghị gửi sau Kỳ họp) do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến¹, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp theo từng nhóm các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an toàn thực phẩm, sắp xếp đơn vị hành chính, chương trình mục tiêu quốc gia, thị trường tài chính, sửa đổi, ban hành chính sách và thi hành pháp luật...) và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 17 Bộ, cơ quan và địa phương xem xét, giải quyết, trả lời cử tri.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân tin tưởng sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng; hoạt động lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của Quốc hội; sự điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự vào cuộc chủ động, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương. Cả nước thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH trong bối cảnh thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, mới hơn, phức tạp hơn. Với sự nỗ lực, phấn đấu bền bỉ, sự đoàn kết, ý chí, quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, đất nước đã vượt qua khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kết quả phát triển KTXH năm 2025 đạt

¹ Văn bản số 1689/UBNDGS15 ngày 28/10/2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội XV; Văn bản số 2516/UBNDGS15 ngày 16/01/2026 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ 10, Quốc hội XV; Văn bản số 2565/UBNDGS15 ngày 02/02/2026 về việc chuyển bổ sung kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ 10, Quốc hội XV.

và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của Quốc hội với nhiều điểm sáng nổi bật trên thế giới và khu vực về tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thu hút FDI, xã hội...; tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%; quy mô nền kinh tế đạt 514 tỷ USD năm 2025, thuộc vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao; thị trường chứng khoán được nâng hạng, quy mô vốn hoá thị trường chứng khoán đến hết năm 2025 đạt gần 9,98 triệu tỷ đồng, tương đương 77,9% GDP. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động năm 2025 đạt gần 297,5 nghìn doanh nghiệp, cao nhất từ trước đến nay, tăng 27,4% so với năm 2024... Cùng với đó, văn hóa, xã hội có tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; phúc lợi xã hội và đời sống nhân dân được quan tâm chăm lo; công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm và đặt lên nhiệm vụ đặt biệt quan trọng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh, có sự chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả nổi bật. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh thực chất, đi vào chiều sâu; uy tín, vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên. Nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Cử tri và Nhân dân vui mừng trước thành công của Đại hội XIV của Đảng, và kỳ vọng sẽ triển khai quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đột phá cho giai đoạn phát triển mới, đưa đất nước tiếp tục có những bước tiến vượt bậc trong kỷ nguyên mới.

Bên cạnh những thành tựu mà đất nước đã đạt được trong thời gian qua, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung các nhóm vấn đề sau:

1. Về thị trường, tài chính, ngân hàng

Trong thời gian gần đây, dưới sự điều hành của Chính phủ và sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thị trường tài chính, tiền tệ và bất động sản cơ bản được kiểm soát, từng bước ổn định. Tuy nhiên, các thị trường này vẫn chịu nhiều tác động từ bối cảnh kinh tế thế giới biến động, lãi suất quốc tế duy trì ở mức cao trong một số thời điểm, cùng với những khó khăn nội tại của nền kinh tế.

Cử tri và doanh nghiệp cho rằng mặc dù Chính phủ đã có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, song một số lĩnh vực vẫn còn tiềm ẩn rủi ro, chưa phục hồi bền vững, đặc biệt là thị trường bất động sản và khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp. Trong đó, thị trường tài chính vẫn tồn tại một số vấn đề, như: khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận tín dụng; nợ xấu có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản và doanh nghiệp khó khăn; thị trường trái phiếu doanh nghiệp phục hồi chậm, niềm tin nhà đầu tư chưa hoàn toàn khôi phục; một số doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn trong huy động vốn trung và dài hạn. Thị trường bất động sản vẫn đối mặt nhiều khó khăn, như: thanh khoản thị trường chưa cao, giao dịch chưa sôi động; nhiều dự án vướng

mắc thủ tục pháp lý, đất đai, quy hoạch; cơ cấu sản phẩm chưa hợp lý, thiếu nhà ở giá phù hợp với thu nhập của người dân; doanh nghiệp bất động sản gặp khó khăn về vốn, đặc biệt là từ trái phiếu doanh nghiệp; giá bất động sản tại một số khu vực vẫn ở mức cao so với thu nhập của người dân.

Cử tri và doanh nghiệp đề nghị trong thời gian tới, Chính phủ có nhiều biện pháp để tiếp tục ổn định thị trường tài chính, tiền tệ; tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho các dự án bất động sản; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận tín dụng thuận lợi hơn; phát triển nhà ở xã hội và nhà ở giá phù hợp với thu nhập của người dân; tăng cường kiểm soát rủi ro trong hệ thống ngân hàng và thị trường trái phiếu. Đồng thời, đề nghị tiếp tục có giải pháp ổn định thị trường vàng phù hợp với điều kiện KTXH của đất nước, hạn chế tác động lan tỏa làm tăng giá các mặt hàng thiết yếu, góp phần ổn định đời sống người dân.

2. Về sản xuất kinh doanh

Trong thời gian gần đây, cử tri cho rằng hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân từng bước phục hồi và có nhiều chuyển biến tích cực. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh đã được triển khai đồng bộ, góp phần duy trì đà tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong đó, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu có xu hướng phục hồi ở một số ngành chủ lực như điện tử, dệt may, da giày, chế biến nông sản; nhiều doanh nghiệp từng bước khôi phục đơn hàng, duy trì việc làm cho người lao động; khu vực doanh nghiệp trong nước tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, nhiều doanh nghiệp đã chủ động đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và sản xuất; khu vực nông nghiệp tiếp tục là điểm sáng, bảo đảm an ninh lương thực, duy trì xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản chủ lực, góp phần ổn định đời sống người dân nông thôn. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp hoạt động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn: sức cầu của thị trường trong nước và quốc tế phục hồi chậm, nhiều doanh nghiệp thiếu đơn hàng, đặc biệt trong các ngành xuất khẩu chủ lực; chi phí sản xuất, kinh doanh còn cao, bao gồm chi phí logistics, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vốn và chi phí tuân thủ pháp luật; khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn khó khăn, mặc dù lãi suất đã giảm nhưng điều kiện vay vốn vẫn còn chặt chẽ; nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất hoặc tạm ngừng hoạt động, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn lớn; một số rào cản về thủ tục hành chính, quy định pháp luật còn chồng chéo, làm kéo dài thời gian thực hiện dự án, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư; năng lực cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt và yêu cầu về tiêu chuẩn xanh, chuyển đổi số ngày càng cao.

Cử tri đề nghị trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết; sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật còn chồng chéo, bất cập; kéo dài thời gian thực hiện dự án, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, phân

quyền gắn với kiểm tra, giám sát; tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; phát triển mạnh thị trường trong nước, thúc đẩy tiêu dùng nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản trị; khuyến khích phát triển các ngành kinh tế mới, kinh tế xanh, kinh tế số; nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

3. Về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao những nỗ lực trong việc tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, hiệu lực và hiệu quả. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực; việc phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương được quan tâm đẩy mạnh; nhiều thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cử tri và Nhân dân cho rằng công tác tổ chức bộ máy và cải cách hành chính còn một số hạn chế. Tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị còn chồng chéo, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; việc sắp xếp, tinh giản biên chế ở một số nơi còn chậm, chưa thực sự gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác phân cấp, phân quyền trong một số lĩnh vực chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc chậm giải quyết công việc. Một số thủ tục hành chính tuy đã được cải cách nhưng trên thực tế vẫn còn phức tạp, thời gian giải quyết kéo dài; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, qua đó phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Cử tri đề nghị xem xét, tham mưu điều chỉnh các văn bản pháp lý, tiêu chí phân loại xã, thôn đặc biệt khó khăn theo ranh giới hành chính mới và sớm phê duyệt chế độ liên quan đến phụ cấp khu vực, quy định khu vực của xã, các loại phụ cấp liên quan đến vị trí của xã mới thành lập, để địa phương làm cơ sở chi trả các chế độ, chính sách liên quan, nhất là về chế độ chính sách đặc biệt giữa các xã biên giới và cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Đồng thời, cử tri cũng đề nghị xem xét, sửa đổi quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước theo hướng bổ sung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã; sửa đổi quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, theo hướng tăng số lượng phòng chuyên môn ở cấp xã, tăng số Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp phó các phòng chuyên môn phù hợp với quy mô dân số, đảm bảo vận hành chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Cử tri phản ánh hiện nay, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở) đòi hỏi phải có khung vị trí việc làm thống nhất cho cấp xã, nhằm làm rõ chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, ngạch công chức, chế độ tiền lương và phụ cấp tương ứng với từng vị trí. Tuy nhiên, đến nay, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất về khung vị trí việc làm áp dụng cho cấp xã; trong khi đó, việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm phục vụ cải cách chính sách tiền lương đang trong quá trình hoàn thiện. Điều này gây khó khăn cho các địa phương trong bố trí, sắp xếp, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu thực tiễn, dễ dẫn đến thiếu đồng bộ, chùng chèo hoặc xáo trộn trong giai đoạn chuyển tiếp. Cử tri đề nghị sớm ban hành hướng dẫn thống nhất về khung vị trí việc làm trong mô hình chính quyền địa phương cấp xã, không phụ thuộc vào tiến độ ban hành hệ thống vị trí việc làm theo lộ trình cải cách tiền lương, nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở. Hướng dẫn này sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để các địa phương thực hiện thống nhất việc xác định vị trí, sắp xếp, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, tránh xáo trộn trong quá trình chuyển đổi, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.

4. Về nông nghiệp và môi trường

Cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao sự quan tâm của Nhà nước trong việc phát triển nông nghiệp, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thời gian qua, ngành nông nghiệp tiếp tục duy trì vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế; nhiều địa phương đã đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản. Một số mặt hàng nông sản chủ lực tiếp tục duy trì kim ngạch xuất khẩu cao, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và cải thiện đời sống của người dân nông thôn.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số khó khăn, tồn tại trong lĩnh vực nông nghiệp và quản lý tài nguyên, môi trường. Sản xuất nông nghiệp ở nhiều nơi vẫn còn manh mún, quy mô nhỏ lẻ; việc liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản chưa thật sự bền vững, dẫn đến tình trạng một số thời điểm nông sản khó tiêu thụ hoặc giá cả bấp bênh. Giá vật tư nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi có thời điểm tăng cao, làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến thu nhập của người nông dân.

Trong lĩnh vực đất đai, cử tri phản ánh việc quản lý, sử dụng đất đai ở một số địa phương còn bất cập; tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai vẫn còn xảy ra. Một số thủ tục hành chính về đất đai còn kéo dài, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Việc quy hoạch, quản lý và sử dụng đất ở một số nơi còn thiếu đồng bộ, dẫn đến lãng phí nguồn lực đất đai.

Đối với lĩnh vực môi trường, tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số khu công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn vẫn còn diễn ra; việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân, nhất là tại các khu vực ven biển và vùng đồng bằng.

Cử tri cũng phản ánh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra ở một số địa phương; việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản và nguyên vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi ở một số nơi chưa chặt chẽ, dẫn đến thất thoát tài nguyên, ảnh hưởng đến môi trường và gây khó khăn cho việc cung ứng vật liệu cho các dự án đầu tư xây dựng. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy đã được tăng cường nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng hoặc cháy rừng ở một số địa phương.

Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, khoáng sản và tài nguyên rừng; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường và khai thác khoáng sản. Đồng thời, cần có các giải pháp đồng bộ để phát triển nông nghiệp bền vững, đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp; tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời gian tới.

5. Về giao thông, hạ tầng và phát triển đô thị

Cử tri và Nhân dân đánh giá cao việc Nhà nước đã quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao khả năng kết nối giữa các vùng, miền. Nhiều dự án giao thông quan trọng đã và đang được triển khai, tạo động lực cho phát triển kinh tế của các địa phương.

Tuy nhiên, cử tri phản ánh ở một số nơi hệ thống hạ tầng giao thông vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một số tuyến đường xuống cấp nhưng chậm được sửa chữa, nâng cấp. Tình trạng ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến sinh hoạt và đi lại của người dân.

Bên cạnh đó, việc quy hoạch và phát triển đô thị ở một số địa phương còn thiếu đồng bộ; tình trạng ngập úng tại các đô thị khi mưa lớn vẫn xảy ra; hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ở một số khu đô thị chưa theo kịp tốc độ phát triển dân cư.

Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm; tăng cường quản lý quy hoạch và phát triển đô thị bền vững; đồng thời có các giải pháp đồng bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông, cải thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

6. Về khoa học, giáo dục

Cử tri và Nhân dân ghi nhận và đánh giá cao sự quan tâm của Nhà nước đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ và giáo dục - đào tạo. Thời gian qua, nhiều chủ

trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã được triển khai; hoạt động nghiên cứu khoa học từng bước được gắn với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội. Hệ thống giáo dục – đào tạo tiếp tục được quan tâm đầu tư, quy mô giáo dục ngày càng được mở rộng, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, cử tri đánh giá cao kết quả đạt được trong nghiên cứu và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, cử tri cho rằng, một bộ phận người dân, nhất là nhóm yếu thế, vẫn còn khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các nền tảng số. Cử tri kiến nghị cần tiếp tục đầu tư đồng bộ hạ tầng, phát triển nền tảng dùng chung, tăng cường đào tạo kỹ năng số, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đồng thời có chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ.

Trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, cử tri ghi nhận những nỗ lực trong việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục; tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như tình trạng thiếu giáo viên ở một số cấp học và địa bàn, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa; cơ sở vật chất tại một số trường học còn thiếu thốn; việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới ở một số nơi còn gặp khó khăn. Một số ý kiến cử tri cũng phản ánh áp lực học tập của học sinh còn lớn, việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá cần tiếp tục được hoàn thiện để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học, khuyến khích liên kết giữa cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất và đời sống. Đồng thời, cần tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo; quan tâm bố trí đủ đội ngũ giáo viên; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường học, nhất là tại các vùng khó khăn; qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

7. Về y tế

Cử tri và Nhân dân phản ánh thời gian qua, hệ thống y tế tiếp tục được củng cố và phát triển; nhiều chính sách về bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được triển khai, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số khó khăn, tồn tại trong lĩnh vực y tế. Hệ thống y tế cơ sở tại một số địa phương còn thiếu nhân lực, trang thiết bị và cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh giữa các tuyến, đặc biệt giữa tuyến trung ương và tuyến cơ sở, vẫn còn chênh lệch. Tình trạng quá tải tại một số bệnh viện tuyến trên vẫn còn xảy ra.

Cử tri cũng phản ánh việc cung ứng thuốc, vật tư và trang thiết bị y tế tại một số cơ sở khám chữa bệnh có thời điểm còn gặp khó khăn; một số quy định liên quan đến đấu thầu, mua sắm thuốc và trang thiết bị y tế trong quá trình triển khai còn

vướng mắc. Bên cạnh đó, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế ở một số nơi còn chưa tương xứng với khối lượng công việc và áp lực nghề nghiệp, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân lực y tế tại một số cơ sở.

Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế; tăng cường đầu tư cho hệ thống y tế cơ sở, nâng cao năng lực khám chữa bệnh ban đầu; có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế; đồng thời quan tâm hơn nữa đến chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ y tế nhằm giữ chân và thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

8. Về văn hóa và xã hội

Cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong việc phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Thời gian qua, nhiều chủ trương, chính sách về phát triển văn hóa, chăm lo các đối tượng chính sách, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội đã được triển khai đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp tục được quan tâm thực hiện, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân, nhất là tại các vùng khó khăn.

Trong lĩnh vực văn hóa, nhiều địa phương đã chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, gắn với phát triển du lịch và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa tiếp tục được duy trì và phát triển, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao quần chúng ngày càng được mở rộng, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống ở một số nơi còn gặp khó khăn; nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu phát triển. Một số thiết chế văn hóa ở cơ sở như nhà văn hóa, thư viện, trung tâm văn hóa – thể thao chưa được khai thác hiệu quả, cơ sở vật chất còn thiếu thốn hoặc xuống cấp.

Trong lĩnh vực xã hội, mặc dù các chính sách an sinh xã hội đã được quan tâm thực hiện, song đời sống của một bộ phận người dân, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền vẫn còn khá lớn. Một số vấn đề xã hội như tình trạng thất nghiệp, việc làm chưa ổn định ở một bộ phận lao động, nhất là lao động trẻ; tình trạng di cư lao động tự do; các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, tín dụng đen... vẫn còn diễn biến phức tạp tại một số địa bàn.

Cử tri cũng bày tỏ lo ngại trước một số biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội, lối sống thực dụng trong một bộ phận thanh thiếu niên; việc quản lý thông tin trên không gian mạng, các sản phẩm văn hóa độc hại vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc bảo tồn di sản văn hóa ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; nguy cơ mai một các giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế ngày càng rõ nét.

Trước những vấn đề nêu trên, cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, nhất là đối với hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; đẩy mạnh bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, cần tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm ổn định cho người lao động; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; qua đó góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, xây dựng xã hội phát triển bền vững.

9. Về công tác dân tộc

Thời gian qua, nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về công tác dân tộc đã được ban hành và triển khai, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và cải thiện điều kiện sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Nhờ sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, kết cấu hạ tầng tại nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từng bước được cải thiện; hệ thống giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng, góp phần nâng cao điều kiện sinh hoạt và tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được nâng lên. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc tiếp tục được quan tâm bảo tồn và phát huy.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số khó khăn, tồn tại trong công tác dân tộc. Kinh tế - xã hội ở nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn phát triển chậm; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao so với mặt bằng chung của cả nước. Hạ tầng kinh tế - xã hội ở một số địa bàn còn thiếu và chưa đồng bộ; việc tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, thông tin và việc làm của người dân còn gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, trình độ sản xuất của một bộ phận đồng bào còn hạn chế; sinh kế của người dân chưa thật sự ổn định; tình trạng thiếu đất sản xuất, thiếu nước sinh hoạt ở một số địa phương vẫn còn xảy ra. Một số phong tục, tập quán lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại, ảnh hưởng đến đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc triển khai một số chính sách dân tộc ở cơ sở còn gặp khó khăn do nguồn lực còn hạn chế hoặc quá trình tổ chức thực hiện chưa đồng bộ.

Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đồng thời, cần tăng cường hỗ trợ sinh kế

bền vững cho người dân; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đào tạo nghề; đẩy mạnh bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; qua đó góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

10. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Cử tri và Nhân dân ghi nhận và đánh giá cao thời gian qua, công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật tiếp tục được chú trọng, nhiều luật, pháp lệnh và nghị quyết quan trọng đã được ban hành, góp phần hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Hoạt động lập pháp từng bước được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, tăng cường sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong quá trình xây dựng chính sách và pháp luật.

Cử tri đánh giá cao việc các cơ quan có thẩm quyền đã chú trọng hơn đến công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực như đầu tư, kinh doanh, đất đai, tài chính, ngân hàng, xây dựng và môi trường. Nhiều chính sách, quy định mới được ban hành đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật. Trong một số trường hợp, chất lượng xây dựng chính sách và văn bản quy phạm pháp luật chưa thật sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn; một số quy định còn thiếu tính ổn định, chưa đồng bộ, còn chồng chéo hoặc chưa thống nhất giữa các văn bản pháp luật, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng và thực thi. Có ý kiến cho rằng việc đánh giá tác động của chính sách trong quá trình xây dựng pháp luật ở một số trường hợp chưa được thực hiện đầy đủ, dẫn đến việc ban hành văn bản phải sửa đổi, bổ sung sau thời gian ngắn thực hiện.

Bên cạnh đó, cử tri cũng phản ánh việc ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ở một số lĩnh vực còn chậm, làm ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của luật và gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức và người dân trong quá trình thực hiện. Một số quy định pháp luật còn mang tính nguyên tắc, thiếu hướng dẫn cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương và cơ quan thực thi.

Trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số địa phương chưa thật sự hiệu quả; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân và doanh nghiệp còn hạn chế. Việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật ở một số lĩnh vực chưa kịp thời, chưa nghiêm, dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số nơi.

Cử tri cũng phản ánh tình trạng một số cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ còn biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc xử lý công việc chậm trễ, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Trong một số trường hợp, việc

áp dụng pháp luật chưa thống nhất giữa các cơ quan, địa phương, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và niềm tin của người dân.

Ngoài ra, cử tri cũng cho rằng việc theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở một số lĩnh vực chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả; công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở một số nơi còn chậm, dẫn đến việc tồn tại nhiều quy định không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Trước những vấn đề nêu trên, cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm các quy định pháp luật được ban hành phải đồng bộ, thống nhất, khả thi và phù hợp với thực tiễn. Cần tăng cường công tác đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu tác động trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật, bảo đảm các quy định ban hành có tính ổn định và hiệu quả lâu dài.

Cử tri cũng đề nghị các cơ quan có thẩm quyền khẩn trương ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật; đồng thời tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thực thi pháp luật; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các quy định pháp luật một cách thuận tiện và hiệu quả.

Cử tri và Nhân dân tin tưởng rằng với sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội và sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, công tác xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật trong thời gian tới sẽ tiếp tục được nâng cao chất lượng và hiệu quả, góp phần hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

11. Về thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Cử tri và Nhân dân ghi nhận thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ với nhiều giải pháp mạnh mẽ; nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Cử tri đánh giá cao việc các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên nhiều lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính – ngân sách, quản lý tài sản công, đấu thầu, mua sắm công,

quản lý tài nguyên và khoáng sản. Công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần phát hiện, chấn chỉnh nhiều sai phạm trong quản lý nhà nước, kiến nghị thu hồi tài sản cho Nhà nước, đồng thời nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Bên cạnh đó, việc hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được chú trọng; các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; trách nhiệm giải trình của người đứng đầu từng bước được triển khai và thực hiện. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số khó khăn, tồn tại trong công tác thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn xảy ra ở một số lĩnh vực và địa phương. Một số hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính – ngân sách, đấu thầu, quản lý tài sản công vẫn được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

Cử tri cũng cho rằng công tác phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ ở một số cơ quan, tổ chức còn hạn chế; việc phát hiện và xử lý sai phạm ở một số nơi còn chậm. Trong một số trường hợp, việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị xử lý sau thanh tra chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Bên cạnh đó, cử tri phản ánh tình trạng lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và nguồn lực đất đai vẫn còn xảy ra ở một số nơi. Một số dự án đầu tư chậm tiến độ, kéo dài nhiều năm, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa chặt chẽ; việc khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên ở một số địa phương chưa thật sự hiệu quả.

Ngoài ra, cử tri cũng bày tỏ quan ngại trước tình trạng một số cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ còn có biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm hoặc xử lý công việc chậm trễ do tâm lý e ngại sai phạm. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan nhà nước, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

Trước những vấn đề nêu trên, cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm tra. Cần đẩy mạnh việc phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Cử tri cũng đề nghị tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; nâng cao trách nhiệm

giải trình của người đứng đầu. Đồng thời, cần tăng cường kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, các tổ chức chính trị – xã hội và cơ quan báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước nhằm hạn chế các điều kiện phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, có giải pháp bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Cử tri và Nhân dân tin tưởng rằng với sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội và sự điều hành của Chính phủ, công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí trong thời gian tới sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực hơn nữa, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân.

12. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Cử tri và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước trong việc bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Thời gian qua, các lực lượng chức năng đã chủ động nắm chắc tình hình, triển khai nhiều biện pháp đồng bộ nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế – xã hội.

Cử tri đánh giá cao việc xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo được tăng cường; các lực lượng vũ trang nhân dân luôn sẵn sàng chiến đấu, chủ động ứng phó với các tình huống phát sinh, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội. Công tác phối hợp giữa các lực lượng quân đội, công an, biên phòng và chính quyền địa phương trong bảo đảm quốc phòng, an ninh được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác phòng, chống tội phạm tiếp tục được tăng cường; nhiều đường dây tội phạm nguy hiểm đã được phát hiện và triệt phá; các loại tội phạm liên quan đến ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm có tổ chức được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cũng được triển khai đồng bộ, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông trên nhiều địa bàn.

Tuy nhiên, cử tri và Nhân dân cũng phản ánh một số vấn đề đáng quan tâm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật ở một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm sử dụng công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, tội phạm ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen. Một số vụ việc lừa đảo qua mạng xã hội, giả danh cơ quan chức năng để chiếm đoạt tài sản gây thiệt hại lớn cho người dân.

Cử tri cũng bày tỏ lo ngại trước tình trạng buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới; tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng vẫn còn xảy ra ở một số địa bàn. Ngoài ra, tình trạng vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông vẫn còn diễn ra, đặc biệt là các hành vi điều khiển phương tiện sau khi sử dụng rượu, bia, chạy quá tốc độ hoặc không chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

Bên cạnh đó, cử tri phản ánh tại một số địa phương vẫn còn xảy ra tình trạng mất trật tự công cộng, tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, tín dụng đen; các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến môi trường, khai thác tài nguyên trái phép, vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh trên không gian mạng cũng đang đặt ra nhiều thách thức trong công tác quản lý nhà nước.

Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, các thách thức an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước... ngày càng gia tăng, đòi hỏi các cơ quan chức năng phải có các giải pháp chủ động, hiệu quả để ứng phó.

Trước những vấn đề nêu trên, cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường các biện pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Đồng thời, cần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm; tăng cường đấu tranh với các loại tội phạm mới, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao và lừa đảo qua mạng.

Cử tri cũng đề nghị tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, phòng, chống tội phạm và bảo đảm an ninh, trật tự.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đồng thời, phát huy vai trò của Nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Cử tri và Nhân dân tin tưởng rằng với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội và sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới sẽ tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỶ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XV (do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ)

Tại Kỳ họp thứ 10, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 216 kiến nghị do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến, Văn phòng Chính

phủ đã rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phân công đến các Bộ, cơ quan nghiên cứu giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

Các Bộ, cơ quan được phân công đã có văn bản trả lời 212/216 kiến nghị (đạt 98,14%); trong đó đã giải quyết được 20/212 kiến nghị (chiếm 9,43%); giải trình cung cấp thông tin đối với 169/212 kiến nghị (chiếm 79,72%); đang trong quá trình nghiên cứu giải quyết 23/212 kiến nghị (chiếm 10,85%), chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật, tổ chức bộ máy, đất đai, quy hoạch, thủ tục hành chính...

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các kiến nghị đã được giải quyết

Thống kê có 20/212 kiến nghị (chiếm 9,43%), đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua nhiều Luật, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ban hành nhiều Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định quy phạm pháp luật, quyết định cá biệt, công điện và chỉ thị; các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có những vấn đề được cử tri quan tâm, điển hình như:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp; Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi); Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Quy hoạch (sửa đổi); Luật Phòng bệnh; Luật Dân số; Luật An ninh mạng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự; Luật Xây dựng (sửa đổi); Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật Thương mại điện tử; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi); Luật Giáo dục đại học (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Phục hồi, phá sản; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật Chuyển đổi số; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản...

- Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Nghị định số 232/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

- Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

- Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

- Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.

- Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 302/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 quy định chi tiết về Quỹ nhà ở quốc gia và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

- Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

- Nghị định số 344/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975.

- Nghị định số 355/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên.

- Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

- Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

- Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 32/2026/QĐ-TTg ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

- Nghị định số 33/2026/QĐ-TTg ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

- Nghị định số 37/2026/QĐ-TTg ngày 23/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 42/2026/QĐ-TTg ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

- Nghị định số 43/2026/QĐ-TTg ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Nghị định số 44/2026/QĐ-TTg ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biên và hải đảo.

- Nghị định số 46/2026/QĐ-TTg ngày 26/01/2026 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Nghị định số 50/2026/QĐ-TTg ngày 31/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Nghị định số 53/2026/QĐ-TTg ngày 05/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

- Nghị định số 54/2026/QĐ-TTg ngày 09/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản.

- Nghị định số 64/2026/QĐ-TTg ngày 28/02/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản.

- Nghị định số 68/2026/QĐ-TTg ngày 05/03/2026 quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết

Thống kê có 23/212 kiến nghị (chiếm 10,85%) được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để triển khai một số Luật, Nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Kỳ họp thứ 10 và một số Luật đang trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI (Danh mục kèm theo).

3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 169/212 kiến nghị (chiếm 79,72%) giải trình, cung cấp thông tin, trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, diễn hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kinh tế, tài chính, ngân hàng

- Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, lạm phát toàn cầu tuy có xu hướng giảm nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro, thị trường tài chính – tiền tệ quốc tế biến động khó lường; ở trong nước, nền kinh tế đang trong quá trình phục hồi và phát triển sau những tác động của dịch bệnh, thiên tai và biến động thị trường. Trước tình hình đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của

nền kinh tế, củng cố hệ thống tài chính – ngân hàng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

- Chính phủ đã tập trung điều hành chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng linh hoạt, chủ động và thận trọng. Trọng tâm là phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh, kích thích tổng cầu nhưng vẫn giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới và trong nước, kịp thời có giải pháp điều hành phù hợp, hạn chế tác động tiêu cực từ bên ngoài. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội, thúc đẩy đầu tư công, phát triển hạ tầng chiến lược, qua đó tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

- Trong lĩnh vực tài chính – ngân sách nhà nước, Chính phủ tập trung chỉ đạo quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách, bảo đảm cân đối ngân sách trong điều kiện còn nhiều khó khăn. Công tác thu ngân sách được tăng cường theo hướng mở rộng cơ sở thu, chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế; đồng thời tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân thông qua gia hạn, giảm, miễn một số loại thuế, phí, lệ phí nhằm tạo điều kiện phục hồi sản xuất kinh doanh. Về chi ngân sách, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia. Bên cạnh đó, công tác quản lý nợ công được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm an toàn, bền vững, góp phần củng cố niềm tin của các nhà đầu tư và tổ chức tài chính quốc tế.

- Đối với lĩnh vực ngân hàng và tiền tệ, Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường. Trọng tâm là điều hành lãi suất, tỷ giá, cung tiền hợp lý để vừa kiểm soát lạm phát, vừa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng; đồng thời định hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các ngành ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

- Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Công tác cơ cấu lại hệ thống ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó chú trọng nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại, tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng. Các tổ chức tín dụng yếu kém được kiểm soát chặt chẽ, từng bước xử lý theo lộ trình phù hợp, bảo đảm an toàn hệ thống tài chính – ngân hàng và quyền lợi của người gửi tiền.

- Bên cạnh đó, Chính phủ chỉ đạo phát triển lành mạnh các thị trường tài chính, đặc biệt là thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp và thị trường bất động sản. Các cơ quan chức năng tăng cường hoàn thiện khung khổ pháp lý, nâng cao tính minh bạch, kỷ luật thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Đồng thời, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho

thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản, góp phần khơi thông nguồn vốn cho nền kinh tế.

- Ngoài ra, Chính phủ cũng đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, xây dựng hệ sinh thái tài chính số hiện đại, an toàn. Các ngân hàng thương mại được khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng khả năng tiếp cận tài chính của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt ở khu vực nông thôn và vùng sâu, vùng xa.

Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các chính sách kinh tế, tài chính, ngân hàng đang được điều hành theo hướng ổn định, thận trọng nhưng linh hoạt, kịp thời thích ứng với những biến động của tình hình trong nước và quốc tế. Những giải pháp này không chỉ góp phần củng cố ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an toàn hệ thống tài chính – ngân hàng mà còn tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao sức chống chịu và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong giai đoạn tới.

b) Về sản xuất kinh doanh, quản lý thị trường

- Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều biến động, chuỗi cung ứng toàn cầu chưa hoàn toàn ổn định, nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường lớn suy giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời tăng cường công tác quản lý thị trường, bảo đảm ổn định cung cầu hàng hóa, kiểm soát giá cả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Chính phủ đã tập trung chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ các rào cản về thể chế, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Các bộ, ngành được yêu cầu rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Đồng thời, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu và các lĩnh vực liên quan để khơi thông nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Chính phủ đã chỉ đạo triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển. Trong đó, chú trọng các giải pháp về tài chính, tín dụng, thuế và phí nhằm giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp. Nhiều chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí tiếp tục được thực hiện để hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh vượt qua khó khăn. Đồng thời, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh cũng được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

- Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm đến việc thúc đẩy sản xuất trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế. Đối với lĩnh vực công nghiệp, Chính phủ chỉ đạo phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đối với lĩnh vực nông nghiệp,

các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng nông sản, bảo đảm an ninh lương thực và mở rộng thị trường xuất khẩu tiếp tục được triển khai. Đồng thời, Chính phủ chú trọng thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và các mô hình kinh doanh mới, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn tới.

- Một nội dung quan trọng khác được Chính phủ tập trung chỉ đạo là phát triển thị trường trong nước gắn với mở rộng thị trường xuất khẩu. Các chương trình kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối, kết nối cung cầu hàng hóa được triển khai rộng rãi nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hóa, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, các cơ quan chức năng tích cực tận dụng các hiệp định thương mại tự do đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác thương mại, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

- Song song với việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh, Chính phủ tăng cường công tác quản lý thị trường nhằm bảo đảm ổn định thị trường hàng hóa và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Lực lượng quản lý thị trường, hải quan, công an và các cơ quan chức năng được chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và vi phạm sở hữu trí tuệ. Đặc biệt, công tác quản lý thị trường được đẩy mạnh trong các dịp cao điểm như lễ, tết hoặc khi có biến động lớn về giá cả nhằm ngăn chặn tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Chính phủ cũng chú trọng công tác điều hành giá các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Các bộ, ngành được giao theo dõi sát diễn biến thị trường đối với các mặt hàng quan trọng như xăng dầu, điện, lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng... để có giải pháp điều hành phù hợp, hạn chế tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Ngoài ra, Chính phủ chỉ đạo tăng cường công tác thông tin thị trường, dự báo cung cầu và cảnh báo sớm các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Các cơ quan quản lý nhà nước đẩy mạnh phối hợp giữa trung ương và địa phương trong quản lý thị trường, xây dựng hệ thống dữ liệu thị trường và ứng dụng công nghệ số trong kiểm soát lưu thông hàng hóa.

Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tăng cường quản lý thị trường đang được triển khai đồng bộ, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bảo đảm ổn định thị trường, thúc đẩy lưu thông hàng hóa và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Những nỗ lực này không chỉ giúp củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân mà còn tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định và bền vững của nền kinh tế trong thời gian tới.

c) Về tổ chức bộ máy, cải cách hành chính

- Trong thời gian qua, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính nhà nước và đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh

nghiệp. Trong bối cảnh yêu cầu phát triển đất nước ngày càng cao, cùng với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, công tác tổ chức bộ máy và cải cách hành chính được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

- Trước hết, Chính phủ tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị. Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu rà soát, đánh giá toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện việc sắp xếp lại cho phù hợp. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy được thực hiện theo nguyên tắc rõ chức năng, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phân công, phân quyền, phân cấp hợp lý giữa các cấp chính quyền và giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính.

- Bên cạnh đó, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị được yêu cầu rà soát vị trí việc làm, xác định đúng số lượng biên chế cần thiết, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, Chính phủ chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, Chính phủ đặc biệt quan tâm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết, loại bỏ các quy định chồng chéo, bất hợp lý gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân. Chính phủ cũng chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp.

- Một nội dung quan trọng trong cải cách hành chính là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Chính phủ chỉ đạo xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp và kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận các dịch vụ công. Việc triển khai các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đang từng bước góp phần hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Ngoài ra, Chính phủ cũng chú trọng cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao. Các cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được hoàn thiện theo hướng công khai, minh bạch, gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Đồng thời, các biện pháp tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công

vụ cũng được triển khai nhằm phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, góp phần xây dựng nền hành chính liêm chính, kỷ cương.

- Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát phù hợp. Việc phân cấp, phân quyền được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội. Qua đó, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và rút ngắn thời gian giải quyết các công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận rằng công tác tổ chức bộ máy và cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế như thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn phức tạp, việc phối hợp giữa các cơ quan đôi khi chưa thật sự hiệu quả, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Do đó, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ, gắn với đổi mới phương thức quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và cải cách hành chính đang từng bước đạt được những kết quả tích cực, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội của đất nước trong giai đoạn tới.

d) Về đất đai, nông nghiệp và môi trường

- Trước yêu cầu phát triển bền vững của đất nước và những thách thức ngày càng gia tăng từ biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường và yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp bền vững và tăng cường công tác bảo vệ môi trường. Đây được xác định là những lĩnh vực có vai trò đặc biệt quan trọng, vừa bảo đảm sinh kế cho người dân, vừa tạo nền tảng cho phát triển kinh tế – xã hội ổn định và bền vững.

- Trước hết, trong lĩnh vực quản lý đất đai, Chính phủ tập trung chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai. Việc triển khai các quy định của pháp luật về đất đai được yêu cầu thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, minh bạch, hạn chế tình trạng lãng phí, thất thoát tài nguyên đất. Các bộ, ngành và địa phương được chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của từng vùng, từng địa phương, đồng thời bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và ổn định đời sống của người dân.

- Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý đất đai nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm như sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất đai, chặm đura đất vào sử dụng hoặc đầu cơ đất đai gây lãng phí tài nguyên. Đồng thời, các cơ quan chức năng được yêu cầu đẩy nhanh tiến độ cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, qua đó nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

- Đối với lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững và nâng cao giá trị gia tăng. Các chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục được triển khai nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa phương và nhu cầu thị trường. Chính phủ khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Bên cạnh đó, Chính phủ chỉ đạo tăng cường liên kết trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy hợp tác giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong chuỗi giá trị nông sản. Việc phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân nông thôn. Đồng thời, các giải pháp hỗ trợ nông dân tiếp cận nguồn vốn, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản cũng được đẩy mạnh.

- Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và phát triển nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu. Các giải pháp phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn và bảo vệ tài nguyên nước được triển khai đồng bộ nhằm giảm thiểu thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân, đặc biệt tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của biến đổi khí hậu như Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực miền Trung.

- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Chính phủ chỉ đạo tăng cường quản lý tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm và thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với các ngành có nguy cơ gây ô nhiễm cao. Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, làng nghề được tăng cường nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

- Chính phủ cũng đẩy mạnh các giải pháp giảm thiểu rác thải, thúc đẩy phân loại rác tại nguồn, phát triển các công nghệ xử lý chất thải hiện đại và thân thiện với môi trường. Đồng thời, các chương trình bảo vệ rừng, phục hồi hệ sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được triển khai nhằm duy trì cân bằng sinh thái và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước.

- Ngoài ra, Chính phủ chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên tiết kiệm và phát triển bền vững. Việc huy động sự tham gia của toàn xã hội trong công tác bảo vệ môi trường được coi là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm hiệu quả lâu dài của các chính sách và giải pháp đã được đề ra.

- Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, công tác quản lý đất đai, phát triển nông nghiệp và bảo vệ môi trường đang từng

bước được củng cố và nâng cao hiệu quả. Những giải pháp này không chỉ góp phần bảo đảm sử dụng hiệu quả tài nguyên, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và cải thiện chất lượng môi trường sống mà còn tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước trong thời gian tới.

đ) Về xây dựng, giao thông và phát triển đô thị

- Trong bối cảnh yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội ngày càng cao, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ và nhu cầu hoàn thiện kết cấu hạ tầng ngày càng lớn, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển lĩnh vực xây dựng, giao thông và phát triển đô thị. Đây là những lĩnh vực có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân và thúc đẩy phát triển bền vững.

- Trước hết, trong lĩnh vực xây dựng, Chính phủ tập trung chỉ đạo hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng. Các bộ, ngành được yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển đô thị nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Đồng thời, Chính phủ chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng, bảo đảm các công trình được thực hiện đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao tuổi thọ và hiệu quả sử dụng của các công trình.

- Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm đến việc đẩy mạnh phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp. Các chương trình phát triển nhà ở được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu chỗ ở của người dân, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản theo hướng lành mạnh, bền vững. Bên cạnh đó, Chính phủ chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản, tăng cường minh bạch thông tin thị trường, hạn chế tình trạng đầu cơ, thổi giá gây bất ổn thị trường.

- Trong lĩnh vực giao thông vận tải, Chính phủ xác định phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông là một trong những khâu đột phá chiến lược nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông trọng điểm quốc gia, đặc biệt là các tuyến đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, các dự án đường vành đai tại các đô thị lớn, các tuyến đường kết nối vùng và các công trình hạ tầng giao thông quan trọng khác.

- Cùng với đó, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án hạ tầng giao thông, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và cung ứng vật liệu xây dựng. Việc phát triển đồng bộ các loại hình vận tải như đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không cũng được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả vận tải, giảm chi phí logistics và tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa.

- Bên cạnh phát triển hạ tầng giao thông, Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Các giải pháp nâng cao ý thức chấp

hành pháp luật của người tham gia giao thông, tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm và ứng dụng công nghệ trong quản lý giao thông được triển khai nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và bảo đảm an toàn cho người dân.

- Đối với lĩnh vực phát triển đô thị, Chính phủ tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển hệ thống đô thị theo hướng bền vững, hiện đại và đồng bộ. Công tác quy hoạch đô thị được chú trọng nhằm bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Các địa phương được yêu cầu nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, hạn chế tình trạng điều chỉnh quy hoạch tùy tiện gây ảnh hưởng đến phát triển đô thị.

- Chính phủ cũng khuyến khích phát triển các đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị, cung cấp dịch vụ công và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị trong đó ưu tiên phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, chiếu sáng đô thị và không gian xanh cũng được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống tại các đô thị. Ngoài ra, Chính phủ chỉ đạo tăng cường quản lý phát triển đô thị gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các giải pháp phát triển đô thị xanh, sử dụng năng lượng hiệu quả, bảo tồn các giá trị văn hóa – lịch sử trong quá trình phát triển đô thị.

Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các lĩnh vực xây dựng, giao thông và phát triển đô thị đang từng bước được thúc đẩy mạnh mẽ, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng không gian đô thị và tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế – xã hội của đất nước trong thời gian tới.

e) Về khoa học, giáo dục, văn hóa và xã hội

Trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Đây là những lĩnh vực có vai trò nền tảng và lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng xã hội phát triển toàn diện.

- Về lĩnh vực khoa học và công nghệ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; rà soát, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng số, thúc đẩy phong trào “Bình dân học vụ số”, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng công nghệ số; đẩy mạnh các chương trình phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet và thiết bị số cho người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế, góp phần bảo đảm tính bao trùm trong quá trình chuyển đổi số quốc gia.

- Chính phủ cũng chú trọng thúc đẩy liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm đưa các kết quả nghiên cứu vào ứng dụng trong sản xuất và đời sống. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất lao động và giá trị gia tăng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường đầu tư cho hạ tầng khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực khoa học chất lượng cao, từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của quốc gia.

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Chính phủ tập trung chỉ đạo tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện hệ thống giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Các chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục tiếp tục được đổi mới theo hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học. Đồng thời, Chính phủ chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cải thiện cơ sở vật chất trường lớp và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập.

- Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm đến việc phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Các chương trình đào tạo nghề được điều chỉnh theo hướng gắn với thực tiễn sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động và đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đồng thời, việc mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho mọi người dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được chú trọng nhằm bảo đảm công bằng trong giáo dục.

- Bên cạnh đó, Chính phủ cũng tập trung chỉ đạo phát triển văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Các chương trình, hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được triển khai nhằm gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, Chính phủ khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thúc đẩy sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật, điện ảnh, xuất bản, du lịch văn hóa và các hoạt động văn hóa khác.

- Chính phủ cũng chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong việc xây dựng các giá trị văn hóa, đạo đức xã hội. Các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa tiếp tục được triển khai rộng rãi nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

- Đối với lĩnh vực xã hội, Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo và các nhóm yếu thế trong xã hội. Các chương trình giảm nghèo bền vững, hỗ trợ việc làm và phát triển sinh kế cho người dân tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sống của người dân, đặc biệt tại các vùng khó khăn.

- Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mở rộng cơ hội việc làm cho người lao động. Các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, kết nối cung – cầu lao động và phát triển hệ thống

thông tin thị trường lao động được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

- Trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở. Các chương trình phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và bảo đảm cung ứng thuốc, vật tư y tế được triển khai nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân. Đồng thời, Chính phủ cũng chú trọng mở rộng độ bao phủ của bảo hiểm y tế, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

- Ngoài ra, Chính phủ cũng quan tâm đến việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường sống an toàn cho người dân. Các chương trình bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi và hỗ trợ người khuyết tật tiếp tục được triển khai nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện của xã hội.

- Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, các lĩnh vực khoa học, giáo dục, văn hóa và xã hội đang từng bước đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Những nỗ lực này tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn tới.

g) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

- Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật luôn được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản lý nhà nước, nhằm hoàn thiện thể chế, bảo đảm sự đồng bộ của hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển đổi mạnh mẽ, yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và các vấn đề quản lý nhà nước ngày càng phức tạp, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật.

- Trước hết, Chính phủ chú trọng nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, bảo đảm hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, thống nhất và khả thi. Các bộ, cơ quan ngang bộ được yêu cầu rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tiễn. Việc xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo chương trình xây dựng pháp luật đã được phê duyệt.

- Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường công tác nghiên cứu, đánh giá tác động chính sách trước khi ban hành các văn bản pháp luật nhằm bảo đảm các quy định được xây dựng phù hợp với thực tiễn, khả thi và có tính ổn định cao. Trong quá trình xây dựng pháp luật, việc tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và người dân được chú trọng nhằm nâng cao tính minh bạch và chất lượng của các chính sách, quy định pháp luật.

- Bên cạnh đó, Chính phủ đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Các bộ, ngành được yêu cầu tăng cường phối hợp trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật ở các lĩnh vực khác nhau. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

- Cùng với việc nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, Chính phủ tập trung chỉ đạo tăng cường hiệu quả công tác thi hành pháp luật. Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các văn bản pháp luật sau khi được ban hành, bảo đảm các quy định pháp luật nhanh chóng đi vào cuộc sống. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

- Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, các cơ quan chức năng chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ, sửa đổi hoặc bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với thực tiễn. Việc nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc tổ chức thi hành pháp luật được coi là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm tính nghiêm minh và hiệu quả của pháp luật.

- Ngoài ra, Chính phủ cũng chú trọng tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và thực thi pháp luật. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm phải nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tránh tình trạng ban hành văn bản trái pháp luật hoặc không đúng thẩm quyền. Đồng thời, các biện pháp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong việc thực thi pháp luật cũng được tăng cường nhằm bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm túc, công bằng và minh bạch.

- Chính phủ cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và quản lý hệ thống pháp luật. Các cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia được tiếp tục hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc tiếp cận và tra cứu các quy định pháp luật. Việc công khai, minh bạch các văn bản pháp luật trên các cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận rằng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật vẫn còn một số hạn chế như một số văn bản pháp luật còn chậm được ban hành, chất lượng của một số quy định chưa cao, việc tổ chức thi hành pháp luật ở một số nơi còn chưa thật sự hiệu quả. Do đó, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật và tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, công tác xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật đang từng bước được nâng cao chất lượng

và hiệu quả, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội của đất nước trong giai đoạn tới.

h) Về thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Việc xử lý nghiêm minh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với tinh thần "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất cứ là ai" là chủ trương nhất quán, liên tục của Đảng và Nhà nước, được quyết liệt thực hiện trong nhiệm kỳ Đại hội XIII và tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ ở nhiệm kỳ Đại hội XIV. Mục tiêu là xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao niềm tin của nhân dân.

- Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) có những bước tiến mới, bài bản, quyết liệt và hiệu quả cả ở Trung ương và địa phương. Công tác phát hiện, xử lý TNLPTC được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đồng bộ "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất cứ là ai", tạo bước đột phá mới trong phát hiện, xử lý TNLPTC, được dư luận và nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Cụ thể :

+ Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường là một "đột phá chiến lược" trong PCTNLPTC. Qua kiểm tra đã kết luận, xử lý dứt điểm nhiều việc khó, phức tạp, kéo dài, tồn đọng và cả những vụ việc mới phát sinh. Xử lý nghiêm minh nhiều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, cả cán bộ đương chức và đã nghỉ hưu. Lần đầu tiên đã xử lý trách nhiệm chính trị người đứng đầu liên quan đến TNLPTC thuộc lĩnh vực trực tiếp quản lý, phụ trách. Các cơ quan chức năng đã xử lý kỷ luật 156 người đứng đầu do tham nhũng, tiêu cực; xử lý trách nhiệm chính trị 94 người đứng đầu là cán bộ thuộc diện trung ương quản lý do liên quan đến TNLPTC, trong đó lần đầu tiên có nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước.

+ Công tác thanh tra, kiểm toán tập trung vào các lĩnh vực, dự án có nhiều thông tin, dư luận về tham nhũng, tiêu cực và các chuyên đề, vụ việc theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Qua thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý trách nhiệm hơn 16.400 tập thể, 34.400 cá nhân sai phạm. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng đã thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp, qua đó giúp việc xử lý các vi phạm được kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh giữa kỷ luật đảng với kỷ luật hành chính và xử lý hình sự. Các cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đã chuyển hơn 1.900 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

+ Công tác PCTNLPTC khu vực ngoài Nhà nước được mở rộng, nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực lớn gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng xảy ra ở khu vực ngoài nhà nước đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh. Lần đầu tiên đã khởi tố, điều tra, xử lý về tội "tham ô tài sản" đối với chủ doanh nghiệp tư nhân để cảnh tỉnh, răn đe mạnh mẽ.

Nhiệm kỳ Đại hội XIV sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác PCTNLPTC với tinh thần phát hiện, xử lý đồng bộ, nghiêm minh, không có khoảng trống, vùng tối, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, không để sai phạm cũ tái diễn. Trọng tâm là kiểm soát quyền lực, phát hiện xử lý

dứt điểm các vụ án phức tạp, gắn liền với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần tạo môi trường minh bạch cho phát triển kinh tế. Kiên quyết, kiên trì, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng, hành chính và hình sự; làm từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên.

i) Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng gia tăng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Việc bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, trong đó Chính phủ giữ vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Chính phủ đã tập trung chỉ đạo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Công tác xây dựng khu vực phòng thủ các tỉnh, thành phố tiếp tục được củng cố, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chủ động ứng phó với các tình huống có thể xảy ra.

- Chính phủ cũng chỉ đạo các lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu và khả năng bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, vùng biển, hải đảo và vùng trời của Tổ quốc; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

- Trong lĩnh vực an ninh quốc gia, Chính phủ chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng và an ninh mạng. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin được đặc biệt chú trọng nhằm phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn thông tin và các hành vi tấn công mạng.

- Chính phủ cũng chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tội phạm tham nhũng, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy và các loại tội phạm xâm phạm trật tự xã hội. Các lực lượng chức năng được yêu cầu triển khai các biện pháp nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác điều tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững kỷ cương, pháp luật trong xã hội.

- Bên cạnh đó, Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi cả nước. Công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ

và công cụ hỗ trợ được tăng cường nhằm phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và bảo đảm an toàn cho người dân. Đồng thời, các chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, cờ bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác tiếp tục được triển khai nhằm xây dựng môi trường xã hội lành mạnh.

- Chính phủ cũng đặc biệt quan tâm đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy. Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; đồng thời đẩy mạnh kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông và an toàn phòng cháy, chữa cháy. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý giao thông và giám sát an ninh trật tự cũng được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm an toàn cho người dân.

- Ngoài ra, Chính phủ cũng chú trọng phát huy vai trò của nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh trật tự thông qua các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Việc xây dựng các mô hình tự quản về an ninh trật tự tại cơ sở được khuyến khích nhằm huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, Chính phủ cũng nhận định rằng tình hình an ninh, trật tự trong thời gian tới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt là sự gia tăng của các loại tội phạm mới, các nguy cơ an ninh phi truyền thống và các thách thức từ quá trình hội nhập quốc tế. Do đó, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, đồng thời tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong việc phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA UBTWQH VỀ CÔNG TÁC DÂN NGUYỆN VÀ Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI VÀ NHÂN DÂN

1. Tại Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (số 69/BC-MTTQ-ĐCT ngày 17/10/2025), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiến nghị 05 nhóm vấn đề:

(1) Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và ban hành các hướng dẫn, biện pháp tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp, sáp nhập; bảo đảm thực sự tinh, gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số; đồng bộ thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đất đai... giải quyết cắt giảm các thủ tục hành chính ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; sớm hoàn thành việc xác định vị trí việc làm, số lượng biên chế tương ứng, từ đó thực hiện chính sách tiền lương mới, đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa (trình độ, năng lực, trách nhiệm) của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

(2) Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các tầng lớp Nhân dân góp ý vào Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; quan tâm lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, lựa chọn được những

người xứng đáng “đủ đức, đủ sức, đủ tài” gánh vác công việc của đất nước, của địa phương, thật sự vì nước, vì dân.

(3) Đề nghị Đảng, Nhà nước tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gây bức xúc cho cử tri và Nhân dân.

(4) Đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hiệu quả hơn nữa công tác phòng chống sản xuất, mua bán, vận chuyển hàng giả, hàng kém chất lượng; tình trạng giả danh cơ quan nhà nước, lợi dụng không gian mạng để đe dọa, lừa đảo gây tâm trạng hoang mang trong đời sống xã hội; kiên quyết phát hiện, xử lý nghiêm minh những người tung tin thất thiệt, phương hại đến lợi ích của tổ chức, cá nhân, của Đảng và Nhà nước.

(5) Đề nghị Đảng, Nhà nước quan tâm tổng kết, đánh giá, nghiên cứu có các giải pháp tổng thể, căn cơ, đồng bộ, khả thi về quy hoạch, nguồn lực, quản trị để chủ động ngăn ngừa, phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại của bão lũ, thiên tai, bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, khó đoán định.

Về 05 nhóm vấn đề trên, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nghiên cứu, tiếp thu, chủ động có giải pháp cụ thể, phù hợp, hiệu quả đối với những vấn đề cử tri, Nhân dân quan tâm và các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Báo cáo số 69 nêu trên; kịp thời báo cáo và đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền (Văn bản số 10395/VPCP-QHĐP ngày 27/10/2025).

2. Về triển khai thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội hàng tháng từ trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV: Ngay sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Văn bản số: 5170/TB-VPQH ngày 29/12/2025; 113/UBDNGS15 ngày 19/01/2026), Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, cơ quan và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các kiến nghị được nêu tại Báo cáo dân nguyện và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hàng tháng (Văn bản số: 206/VPCP-QHĐP ngày 08/01/2026; 804/VPCP-QHĐP ngày 26/01/2026; 1599/VPCP-QHĐP ngày 23/2/2026). Thông tin kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân đã được gửi đến các Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và các cơ quan liên quan.

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 01/3/2026, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận 6.822 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 2.856 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý.

- Thực hiện yêu cầu của Chính phủ về việc chuyển giao Cục Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ về Bộ Tư pháp kể từ ngày 10/01/2026, trong thời gian báo cáo, Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp đã tiến hành phân loại và chuyển 1.505 phản ánh, kiến nghị đến các bộ, cơ quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Theo đó, các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 660 phản ánh, kiến nghị (đạt tỷ lệ 43,9%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 845 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Các nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Công an (Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Cấp biển số xe; Đăng ký thường trú,...); Nông nghiệp và Môi trường (Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...); Tài chính (Các thủ tục trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế,...).

2. Về tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp, người dân, cử tri trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ từ ngày 01/10/2025 đến ngày 01/3/2026: đã tiếp nhận hơn 19.200 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; đã chuyển khoảng 1.600 phản ánh, kiến nghị đến cơ quan chức năng; xử lý trực tiếp qua hệ thống thư điện tử công vụ và các hình thức khác gần 2.100 phản ánh, kiến nghị, thắc mắc.

Các nội dung tập trung chủ yếu vào đề nghị hướng dẫn, giải đáp chính sách, chế độ đối với người lao động, cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên... đề nghị giải quyết các vấn đề dân sinh (điện, nước, môi trường, đường giao thông, nhà ở...); các vấn đề của người Việt Nam ở nước ngoài, người lao động nước ngoài ở Việt Nam;... các kiến nghị, đề nghị hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc về chính sách trong quá trình hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước...; các góp ý sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật, góp ý dự thảo chính sách.

Đặc biệt, trong thời gian qua, Cổng TTĐT Chính phủ đã tiếp nhận, giải đáp nhiều ý kiến của người dân, doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính, thực thi chính sách khi vận hành hệ thống chính quyền 2 cấp; chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá sắp xếp tổ chức bộ máy...

Một số phản ánh, kiến nghị mang tính chất sáng kiến, giải pháp, góp ý đã được các bộ ngành đánh giá cao và cam kết sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định, thủ tục hành chính.

Kết quả giải quyết, trả lời được thông tin đến từng người phản ánh, kiến nghị, đồng thời đăng tải công khai trên Cổng TTĐT Chính phủ, Báo Điện tử Chính phủ và các nền tảng của Cổng TTĐT Chính phủ, được nhiều người dân, doanh nghiệp truy cập, tra cứu, áp dụng thường xuyên và nhiều cơ quan báo chí trích dẫn đăng lại.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Về kết quả đạt được

- Ngay sau khi nhận được ý kiến, kiến nghị cử tri do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xem xét giải quyết, trả lời với tinh thần trách nhiệm cao, đúng thời hạn, đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam.

Các kiến nghị của cử tri đã phản ánh nhiều ý kiến, kiến nghị liên quan đến đời sống kinh tế – xã hội, việc thực thi chính sách, pháp luật cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Thực tiễn cho thấy, các kiến nghị của cử tri đã có ý nghĩa quan trọng, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trên nhiều lĩnh vực.

- Trước hết, kiến nghị của cử tri là nguồn thông tin thực tiễn quan trọng giúp Chính phủ và các bộ, ngành nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân. Thông qua phản ánh của cử tri, các cơ quan quản lý nhà nước có điều kiện nhận diện rõ hơn những khó khăn, bất cập đang phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhiều vấn đề cụ thể như quản lý đất đai, môi trường, đầu tư xây dựng, y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội, thủ tục hành chính... được cử tri phản ánh đã giúp Chính phủ và các bộ, ngành có thêm cơ sở để đánh giá sát thực tiễn, từ đó kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh.

- Thứ hai, các kiến nghị của cử tri là cơ sở quan trọng để rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật. Qua việc tổng hợp và nghiên cứu kiến nghị của cử tri, Chính phủ và các bộ, ngành đã tiến hành rà soát nhiều văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện những quy định còn chồng chéo, chưa phù hợp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, nhiều chính sách, quy định pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, không ít nội dung sửa đổi trong các luật, nghị định, thông tư được hình thành từ các vấn đề thực tiễn do cử tri phản ánh qua các kỳ tiếp xúc cử tri và các kỳ họp Quốc hội.

- Thứ ba, việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị cử tri góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Chính phủ và các bộ, ngành. Thông qua các kiến nghị, các cơ quan quản lý có điều kiện rà soát lại việc tổ chức thực hiện chính sách ở các địa phương, phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành và kịp thời có biện pháp chấn chỉnh. Đồng thời, nhiều nội dung kiến nghị đã trở thành cơ sở để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực mà cử tri quan tâm như đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm... Qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý và đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Thứ tư, nhiều kiến nghị của cử tri đã được Chính phủ và các bộ, ngành chỉ đạo giải quyết kịp thời, góp phần tháo gỡ những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội. Các nội dung liên quan đến giải quyết khiếu nại, vướng mắc về đất đai, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, xử lý ô nhiễm môi trường, đầu tư hạ tầng giao thông, bảo đảm an sinh xã hội, chế độ chính sách đối với người có công... sau khi được cử tri phản ánh đã được các cơ quan chức năng xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Việc giải quyết kịp thời những vấn đề này không chỉ góp phần ổn định đời sống nhân dân mà còn củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Thứ năm, quá trình tiếp nhận và giải quyết kiến nghị cử tri đã góp phần tăng cường mối liên hệ giữa Nhà nước với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý nhà nước và quản lý xã hội. Thông qua cơ chế tiếp xúc cử tri và trả lời kiến nghị cử tri, Chính phủ và các bộ, ngành có thêm kênh đối thoại trực tiếp với người dân, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.

Có thể khẳng định rằng, các kiến nghị của cử tri đã và đang trở thành nguồn thông tin quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, giúp các bộ, ngành và địa phương kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; đồng thời góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri của Chính phủ, các bộ, ngành trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục được khắc phục nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng của cử tri và nhân dân.

- Trước hết, một số kiến nghị của cử tri được giải quyết còn chậm so với yêu cầu. Mặc dù Chính phủ và các bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực trong việc tiếp nhận, nghiên cứu và trả lời kiến nghị của cử tri, song vẫn còn tình trạng một số kiến nghị kéo dài qua nhiều kỳ họp Quốc hội nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Nguyên nhân chủ yếu là do nhiều vấn đề cử tri kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách lớn, cần có thời gian nghiên cứu, sửa đổi pháp luật hoặc cần sự phối hợp của nhiều bộ, ngành và địa phương nên quá trình xử lý còn chậm.

- Thứ hai, chất lượng trả lời kiến nghị cử tri ở một số trường hợp còn chưa đáp ứng yêu cầu. Một số văn bản trả lời còn mang tính khái quát, chưa đi thẳng vào nội dung cử tri phản ánh, chưa làm rõ lộ trình, giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề. Trong một số trường hợp, nội dung trả lời chủ yếu là viện dẫn các quy định của pháp luật hiện hành mà chưa phân tích rõ hướng xử lý đối với những vướng mắc cụ thể mà cử tri nêu.

- Thứ ba, việc phối hợp giữa các bộ, ngành trong giải quyết kiến nghị cử tri có lúc còn chưa chặt chẽ. Nhiều kiến nghị của cử tri liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan quản lý nhà nước, tuy nhiên việc phối hợp trong nghiên cứu, xử lý và trả lời đôi khi còn thiếu đồng bộ, dẫn đến tình trạng chuyên kiến nghị qua lại giữa các cơ quan hoặc trả lời chưa thống nhất.

- Thứ tư, một số kiến nghị của cử tri đã được trả lời nhưng việc tổ chức thực hiện trên thực tế còn chậm hoặc chưa triệt để. Trong một số lĩnh vực như quản lý đất đai, môi trường, hạ tầng giao thông, chính sách an sinh xã hội..., mặc dù các bộ, ngành đã có văn bản trả lời, hướng dẫn nhưng việc triển khai thực hiện ở một số địa phương còn chậm, chưa giải quyết được triệt để những vấn đề mà cử tri phản ánh.

- Thứ năm, công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung đã trả lời cử tri ở một số trường hợp còn chưa thường xuyên. Việc tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cam kết trong văn bản trả lời kiến nghị cử tri chưa được thực hiện đầy đủ ở một số cơ quan, dẫn đến việc khó kiểm soát tiến độ và hiệu quả giải quyết các kiến nghị.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, như: một số kiến nghị của cử tri liên quan đến những vấn đề phức tạp, liên ngành; hệ thống pháp luật trong một số lĩnh vực còn bất cập, cần thời gian sửa đổi, bổ sung; nguồn lực để giải quyết một số vấn đề còn hạn chế; đồng thời công tác phối hợp giữa các cơ quan trong một số trường hợp chưa thực sự chặt chẽ.

- Còn một số Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân chưa thực hiện tốt việc rà soát các kiến nghị của cử tri; chưa kịp thời giải đáp các nội dung cử tri quan tâm mà pháp luật đã quy định hoặc các Bộ, ngành đã có văn bản trả lời cử tri.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả giải quyết kiến nghị cử tri, Chính phủ và các bộ, ngành cần tiếp tục tăng cường trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị; nâng cao chất lượng nội dung trả lời; đẩy mạnh phối hợp liên ngành; đồng thời tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung đã cam kết với cử tri, qua đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

3. Kiến nghị

a) Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần chỉ đạo các cơ quan có liên quan, đặc biệt là Ban Dân nguyện và các cơ quan phục vụ Quốc hội, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, phân loại kiến nghị của cử tri theo từng lĩnh vực, xác định rõ cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tránh tình trạng chuyển kiến nghị chưa đúng thẩm quyền hoặc còn trùng lặp, qua đó giúp các cơ quan có liên quan xử lý nhanh chóng và hiệu quả hơn.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan khẩn trương nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý kiến nghị cử tri thống nhất trên phạm vi toàn quốc, kết nối giữa Quốc hội với Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi tiến độ giải quyết kiến nghị cử tri, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri trong việc tiếp cận thông tin về kết quả giải quyết các kiến nghị của mình.

- Các cơ quan tham mưu của Quốc hội nghiên cứu, xem xét xây dựng địa chỉ riêng hoặc một chuyên mục trong website của Quốc hội, trong đó đăng tải đầy đủ nội dung trả lời kiến nghị cử tri của các Bộ, ngành tại tất cả các Kỳ họp để cử tri,

nhân dân có thể chủ động nghiên cứu, nắm thông tin, đồng thời tránh trùng lặp, đề xuất các kiến nghị giống nhau qua các Kỳ họp. Đổi mới và cải tiến quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng, phục vụ tốt hơn nữa công tác tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri.

- Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần có yêu cầu các Đoàn đại biểu Quốc hội có báo cáo phản hồi đối với việc trả lời, xử lý kiến nghị cử tri của các Bộ, ngành, cơ quan nhằm nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri một cách minh bạch, công khai để người dân có thể theo dõi và giám sát.

b) Đối với đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội

- Các địa phương, đơn vị, các Đoàn đại biểu Quốc hội cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông tin kịp thời về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; quan tâm cung cấp thông tin, giải thích quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết, trả lời ý kiến của cử tri để tuyên truyền cho người dân, vận động người dân đồng thuận, chia sẻ với cơ quan nhà nước.

- Yêu cầu Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố tổng hợp các văn bản, nội dung trả lời kiến nghị cử tri của các Bộ, ngành để đại biểu Quốc hội khi tiếp xúc cử tri trả lời, giải đáp với cử tri những nội dung kiến nghị trước đó.

c) Đối với các Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ

- Các bộ, ngành cần tiếp tục nâng cao chất lượng các văn bản trả lời kiến nghị của cử tri theo hướng rõ ràng, cụ thể, đi thẳng vào nội dung mà cử tri phản ánh. Nội dung trả lời cần phân tích rõ nguyên nhân của vấn đề, nêu rõ giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của các cơ quan trong việc xử lý, khắc phục những vướng mắc mà cử tri nêu. Tránh tình trạng trả lời mang tính chung chung, chủ yếu viện dẫn quy định của pháp luật hiện hành mà chưa làm rõ hướng giải quyết.

- Các bộ, ngành cần coi các kiến nghị của cử tri là nguồn thông tin quan trọng để đánh giá việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, chủ động rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định còn bất cập, chồng chéo, chưa phù hợp với thực tiễn, qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp.

- Đối với các kiến nghị liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý hoặc nhiều cơ quan, các bộ, ngành cần chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để nghiên cứu, xử lý và trả lời thống nhất, tránh tình trạng chuyển kiến nghị qua lại giữa các cơ quan hoặc trả lời chưa rõ trách nhiệm của từng cơ quan. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, xử lý các vấn đề cụ thể phát sinh tại cơ sở.

- Các bộ, ngành cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, theo dõi kiến nghị cử tri bằng các phần mềm, cơ sở dữ liệu điện tử; bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý và theo dõi tiến độ giải quyết kiến nghị được thực hiện khoa học, minh bạch và hiệu quả. Đồng thời, tăng cường công khai thông tin về kết quả giải quyết kiến nghị cử tri để cử tri và nhân dân thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgTT Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT,
các Vụ: CN, NN, KTTH, KGVX, NC,
TCCV, V.I, PL; Cục CDS;
- Lưu: VT, QHĐP (2) LDM 40b





Phụ lục

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
GỬI TỚI TRƯỚC VÀ SAU KỲ HỌP THỨ 10, QUỐC HỘI KHÓA XV**
(Kèm theo bản số 102/BC-CP ngày 21 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra, kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Có lộ trình	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1	Bộ Tài chính	26	26	3	0	0	3	0	0	0	0	23
2	Bộ Công Thương	21	21	0	0	0	0	0	0	0	0	21
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	11	11	2	0	0	2	1	2	0	3	6
4	Bộ Xây dựng	13	13	1	0	0	1	0	0	0	0	12
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	29	29	2	0	0	2	1	0	0	1	26
6	Bộ Quốc phòng	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	7
7	Bộ Công an	14	14	5	0	0	5	0	0	0	0	9
8	Bộ Nội vụ	16	16	1	0	0	1	0	2	0	2	13
9	Bộ Ngoại giao	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3
10	Bộ Tư pháp	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	4
11	Bộ Y tế	13	13	0	0	0	0	0	0	0	0	13
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo	6	6	1	0	0	1	0	0	0	0	5
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5
14	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	5	5	1	0	0	1	0	0	0	0	4
15	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3
16	Thanh tra Chính phủ	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1
17	Văn phòng Chính phủ	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	6
18	UBND các tỉnh, thành phố	33	29	4	0	0	4	6	11	0	17	8
	Tổng số	216	212				20				23	169